TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/HS-ST
Ngày: 05-3-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Châu Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Hùng Dương;

2. Ông Đặng Minh Lý;

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Điền – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 279/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Đình T, sinh năm 1994 tại tỉnh Nghệ An. Nơi ĐKHKTT: Xóm 11, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Tạm trú: Khu phố 2, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đình C (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/6/2019 và tạm giam cho đến nay.

2. Huỳnh Văn C, sinh năm 2000 tại tỉnh Đồng Tháp. Nơi ĐKHKTT: Ấp 4, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Tạm trú: Khu phố 2, phường T, thành phố T. Nghề Nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị N; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/6/2019 và tạm giam cho đến nay.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Duy T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Văn C và Hoàng Đình T là bạn quen biết nhau và là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 20 giờ ngày 14/6/2019, trong lúc T đang ngồi chơi tại tiệm Internet (Không rõ tên) tại khu phố 1, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương thì T nảy sinh ý định mua ma túy đem về sử dụng nên T đã dùng máy tính của tiệm Internet nhắn tin qua mạng xã hội Facebook cho C để rủ C hùn tiền mua ma túy thì C đồng ý và hẹn ngày hôm sau sẽ lấy xe mô tô chở T đi mua ma túy. Đến khoảng 11 giờ 00 phút ngày 15/6/2019, C sử dụng xe mô tô hiệu Yamaha Sirus, biển số 54M4-3703 chở T từ tiệm Internet thuộc khu phố 1, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đến huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh để tìm mua ma túy. Trước khi đi, C hùn số tiền 800.000 (Tám trăm ngàn) đồng và T hùn số tiền là 1.000.000 (Một triệu) đồng, tổng số tiền hùn là 1.800.000 (Một triệu tám trăm ngàn) đồng để mua ma túy. Khi đến khu vực huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh, C dùng điện thoại Nokia màu đen có sim số 0393.503.775 của T để điện thoại cho một người nam thanh niên (Không rõ họ tên và địa chỉ) có sim số 0764.696.339 để hỏi mua ma túy với số tiền 1.800.000 (Một triệu tám trăm ngàn) đồng thì được người nam thanh niên đồng ý và hẹn C đến nơi hẹn để giao ma túy. Khoảng 10 phút sau, người nam thanh niên đến nơi hẹn lấy số tiền 1.800.000 (Một triệu tám trăm ngàn) đồng từ C và đưa cho C một bịch nylon bên trong có chứa ma túy. Sau khi mua ma túy xong, C đưa cho T cất giữ ma túy rồi điều khiển xe mô tô biển số 54M4-3703 chở T đi về thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày 15/6/2019, khi C và T đi đến đoạn đường đê bao thuộc khu phố 2, phường Tân An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng Công an phường Tân An phối hợp với lực lượng Dân phòng phường Tân An đang tuần tra tình hình an ninh trật tự trên địa bàn phường Tân An phát hiện C điều khiển xe mô tô biển số 54M4 – 3703 chở T có dấu hiệu nghi vấn nên yêu cầu C dừng xe để tiến hành kiểm tra thì phát hiện T cất giấu ma túy trong túi quần trước bên trái nên Công an phường Tân An tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Huỳnh Văn C và Hoàng Đình T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ số vật chứng, gồm: 01 (Một) bịch nylon kéo kín miệng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (Đã được niêm phong trong 01 (Một) bì thư dán kín); 01 (Một) xe mô tô biển số 54M4 – 3703; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen có sim số 0393.503.775 (Bút lục số 06, 07, 48 → 68, 69 → 89). Cùng ngày 15/6/2019, Công an phường Tân An chuyển hồ sơ vụ việc cùng các đối tượng và vật chứng nêu trên đến Cơ quan C sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 15/6/2019, Cơ quan C sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định trưng cầu giám định số: 420/QĐ-CQ.CSĐT gửi đến Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bình Dương để giám định số ma túy thu giữ của Huỳnh Văn C và Hoàng Đình T.

Ngày 24/6/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bình Dương có bản Kết luận giám định số 468/MT-PC09 kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng trong

01 (Một) túi nylon miệng kéo dính hàn kín được đựng trong một trong một bì thư niêm phong có chữ ký người bị bắt Hoàng Đình T, Huỳnh Văn C, cán bộ niêm phong Nguyễn Hoàng Trọng và hình dấu đỏ Công an phường Tân An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 2,4907 gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật sau giám định được niêm phong, có khối lượng: 2,3689 gam (Bút lục số 08, 12).

Đối với người nam thanh niên đã bán ma túy cho Huỳnh Văn C và Hoàng Đình T. Ngày 24/9/2019, Cơ quan C sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một ra các Lệnh thu giữ điện tín yêu cầu Tổng Công ty Viễn thông Viettel và Tổng công ty viễn thông Mobifone cung cấp thông tin chủ thuê bao; danh sách các cuộc gọi đi, cuộc gọi đến và nội dung các tin nhắn đối với các số thuê bao di động số 0393.503.775 của Hoàng Đình T và số 0764.696.339 của nam thanh niên bán ma túy nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả trả lời. Do không xác định rõ họ tên và địa chỉ cư trú đối với người nam thanh niên đã bán ma túy cho Huỳnh Văn C và Hoàng Đình T nên Cơ quan C sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ để xử lý sau khi có đủ căn cứ (Bút lục số 102 - 108).

Quá trình điều tra xác định số vật chứng đã thu giữ như sau:

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, có sim số 0393.503.775 thu giữ của Hoàng Đình T xét thấy là phương tiện do T và C sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

- Đối với 01 (Một) xe mô tô biển số 54M4 - 3703 có số khung RL8DCB6UME1012909, số máy RL8139FMBL1SE012909 do T đã mượn qua người bạn tên "Cu" tại tiệm Internet, thuộc khu phố 1, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương nhưng hiện tại vẫn không xác định được họ tên chính xác và địa chỉ của đối tượng này. Quá trình xác minh, biển số 54M4 - 3703 là do anh Lê Ngọc Tú, sinh năm 1972, cư trú tại 314 lô D, chung cư Lý Thường Kiệt, phường 7, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh đứng tên trên xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S có số khung là Y-122794 và số máy là JC43E-0672240. Tuy nhiên, anh Tú trình bày không đăng ký và sở hữu xe mô tô có biển số nêu trên. Ngày 31/10/2019, Cơ quan C sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một đã thông báo và truy tìm chủ sở hữu xe mô tô biển số 54M4 – 3703 có số khung RL8DCB6UME1012909, số máy RL8139FMBL1SE012909 tại Trung tâm Dịch vụ Phát thanh Truyền hình Bình Dương nhưng đến nay vẫn chưa có ai đến yêu cầu xin nhận lại xe (Bút lục số 93 - 111).

- Đối với số ma túy thu giữ của Huỳnh Văn C và Hoàng Đình T có khối lượng sau giám định là: 2,3689 gam.

Hiện tất cả số vật chứng đã được Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định xử lý theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 06/CT-VKS-HS ngày 09/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố các bị cáo Huỳnh Văn C và Hoàng Đình T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần luận tội giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Hoàng Đình T và Huỳnh Văn C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt đối với các bị cáo mức hình phạt từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không có.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị HĐXX tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, có sim số 0393.503.775 là phương tiện dùng vào việc phạm tội và tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy sau giám định là 2,3689 gam là tang vật trong vụ án. Đối với 01 (Một) xe mô tô biển số 54M4 - 3703 có số khung RL8DCB6UME1012909, số máy RL8139FMBL1SE012909 hiện nay vẫn chưa xác định được chủ sở hữu nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã ban hành văn bản số 11/VKS-HS ngày 02/3/2020 để giao lại xe mô tô trên cho Cơ quan C sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tiếp tục tạm giữ và xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản niêm phong, kết luận giám định cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 15/6/2019, trên đoạn đường đê bao thuộc khu phố 2, phường Tân An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Huỳnh Văn C và Hoàng Đình T đã bị lực lượng Công an phường Tân An phối hợp với lực lượng Dân phòng phường Tân An tiến hành kiểm tra và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng là 2,4907 gam, loại Methamphetamine

để nhằm mục đích sử dụng. Như vậy, hành vi mà các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Hiện nay, tình hình nghiện hút chất ma túy đang diễn ra phức tạp trong mọi tầng lớp. Tệ nạn này là mối quan tâm của toàn xã hội, một trong những nguyên nhân dẫn đến tệ nạn này chưa được đẩy lùi chính là có sự tiếp tay của các bị cáo. Do đó, để có tác dụng giáo dục các bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà mỗi bị cáo đã thực hiện, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo T là người nảy sinh ý định tàng trữ ma túy để sử dụng nên có mức hình phạt cao hơn bị cáo C.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội cũng như tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là nhẹ so với hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó, cần có mức hình phạt nặng hơn để giáo dục các bị cáo thành công dân tốt cho xã hội.

[6] Về biện pháp tư pháp:

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, có sim số 0393.503.775 không liên quan đến hành vi tàng trữ nên cần trả lại cho bị cáo T.

Đối với 01 túi nylon chứa ma túy trọng lượng sau giám định là 2,3689 gam là tang vật trong vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Hoàng Đình T và bị cáo Huỳnh Văn C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2/ Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Đình T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/6/2019.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn C 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/6/2019.

3/ Về biện pháp tư pháp:

Trả lại cho bị cáo T 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Nokia 105 màu đen, sim số: 0393.503.775 (không kiểm tra chi tiết tình trạng hoạt động).

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong có chữ ký của người bị bắt Hoàng Đình T, Huỳnh Văn C, cán bộ niêm phong Nguyễn Hoàng Trọng và hình dấu đỏ Công an phường Tân An, thành phố Thủ Dầu Một, bên trong có 01 túi nylon chứa ma túy trọng lượng sau giám định là 2,3689 gam, theo kết luận giám định số 468/MT-PC09 ngày 24/6/2019.

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 045.20 ngày 09/12/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Công an thành phố Thủ Dầu Một)

4/ Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THA thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Châu Giang